

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/11/2021  
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Út H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Vũ A, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị Út H có mặt. Bị đơn anh Vũ A có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Lê Thị Út H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn Vũ A chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Vũ A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Chị và anh Vũ A cũng đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị Út H yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Út H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Vũ A.

+ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vũ T sinh ngày 06/7/2016 và Nguyễn Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/8/2020. Sau ly hôn chị Út H yêu cầu được nuôi cả hai con, yêu cầu anh Vũ A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Út H xin được thay đổi về phần con chung như sau: Sau ly hôn chị đồng ý giao con chung Nguyễn Vũ T hiện đang sống với anh Vũ A cho anh Vũ A trực tiếp nuôi. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hoàng Ngọc T. Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tại đơn trình bày ngày 19/10/2021, ý kiến của anh Nguyễn Văn Vũ A như sau:

Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Út H.

Về con chung: thống nhất có hai con chung là Nguyễn Vũ T sinh ngày 06/7/2016 và Nguyễn Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/8/2020. Sau ly hôn anh Vũ A yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Vũ T, đồng ý để chị Út H nuôi Nguyễn Hoàng Ngọc T, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không tranh chấp.

Về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Lê Thị Út H và anh Nguyễn Văn Vũ A chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/8/2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Út H, thấy: Vợ chồng chị Út H và anh Vũ A đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Chị Út H trình bày rằng từ khi sống ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, anh Vũ A cũng không hỏi thăm hay gửi tiền về để phụ giúp chị nuôi con. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh Vũ A vắng mặt, tại đơn trình bày ngày 19/10/2021 anh Vũ A cũng không có ý kiến về việc muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Út H. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Út H và anh Vũ A không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Út H.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ chị Út H cung cấp thì chị Út H và anh Vũ A có hai con chung tên Nguyễn Vũ T sinh ngày 06/7/2016 và Nguyễn Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/8/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Út H là người trực tiếp nuôi con chung Ngọc T, anh Vũ A là người trực tiếp nuôi con chung Vũ T. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ý kiến của chị Út H là yêu cầu được tiếp tục nuôi Ngọc T, đồng ý để anh Vũ A tiếp tục nuôi Vũ T. Tại đơn trình bày gửi cho Tòa án, anh Vũ A cũng thống nhất với ý kiến của chị Út H. Xét thấy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và học tập sau này cho các con nên có đủ căn cứ áp dụng điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Ngọc T cho chị Út H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Vũ T cho anh Vũ A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Út H và anh Vũ A không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Chị Út H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Út H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Út H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Vũ A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Chị Lê Thị Út H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/8/2020.

Anh Nguyễn Văn Vũ A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Vũ T sinh ngày 06/7/2016.

Chị Lê Thị Út H và anh Nguyễn Văn Vũ A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên phải tạo điều kiện cho nhau được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị Út H và anh Nguyễn Văn Vũ A phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Út H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008603 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Lê Thị Út H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Vũ A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**